

KẾ HOẠCH

Thực hiện Nghị quyết số 29-NQ/TW ngày 17/11/2022 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng về “tiếp tục đẩy mạnh công nghiệp hoá, hiện đại hoá đất nước đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045”

Thực hiện Nghị quyết số 29-NQ/TW ngày 17/11/2022 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng và Chương trình hành động số 53-CTr/TU ngày 10/3/2023 của Tỉnh ủy về “tiếp tục đẩy mạnh công nghiệp hoá, hiện đại hoá đất nước đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045” (gọi tắt là *Nghị quyết số 29-NQ/TW*); Huyện ủy Bảo Lâm xây dựng Kế hoạch thực hiện như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

Phổ biến, quán triệt và triển khai thực hiện nghiêm túc, hiệu quả quan điểm, mục tiêu, nhiệm vụ và giải pháp chủ yếu tại Nghị quyết số 29-NQ/TW của Trung ương và Chương trình hành động số 53-CTr/TU của Tỉnh ủy; tạo sự thống nhất cao về nhận thức, hành động của Đảng bộ, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội và Nhân dân thực hiện thắng lợi mục tiêu của kế hoạch đề ra.

Tăng cường sự lãnh đạo của Đảng; hiệu lực, hiệu quả quản lý của chính quyền; phát huy vai trò của Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội, xã hội nghề nghiệp và Nhân dân thực hiện thắng lợi Nghị quyết số 29-NQ/TW của Trung ương và Chương trình hành động số 53-CTr/TU của Tỉnh ủy.

2. Yêu cầu

Việc triển khai Nghị quyết số 29-NQ/TW của Trung ương và Chương trình hành động số 53-CTr/TU của Tỉnh ủy phải được các cấp ủy, cơ quan, đơn vị và người đứng đầu chủ động tổ chức thực hiện một cách đồng bộ, có trọng tâm và trọng điểm với lộ trình phù hợp để hoàn thành các mục tiêu, nhiệm vụ đạt hiệu quả, chất lượng.

Huy động tối đa các nguồn lực từ ngân sách nhà nước, kết hợp nguồn lực xã hội hóa để đầu tư phát triển công nghiệp; kết hợp hài hòa giữa phát triển kinh tế, văn hoá, xã hội, bảo vệ tài nguyên, môi trường gắn chặt với quốc phòng, an ninh.

II. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu đến năm 2030

Phát huy mọi tiềm năng, lợi thế, nguồn lực và mối liên kết vùng để phát triển nhanh, toàn diện và bền vững. Đầu tư kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội đồng bộ, hiện đại, duy trì tốc độ tăng trưởng và chuyển dịch cơ cấu kinh tế hợp lý; nâng cao chất lượng nguồn nhân lực; bảo tồn và phát huy các giá trị văn hóa, đảm bảo an sinh xã hội, nâng cao chất lượng cuộc sống của nhân dân; quốc phòng, an ninh vững chắc. Xây dựng Thị trấn Lộc Thắng tiệm cận tiêu chí đô thị loại IV và xã Lộc An trở thành đô thị loại V. Tăng cường xây dựng Đảng, hệ thống chính trị và khối đại đoàn kết các dân tộc.

2. Mục tiêu cụ thể đến năm 2030

- Phần đầu đạt tốc độ tăng trưởng giá trị sản xuất GO bình quân hàng năm đạt từ 8-8.5%. Trong đó: khu vực nông - lâm nghiệp tăng 4,5% - 5%, công nghiệp - xây dựng tăng 9,5% - 10% và dịch vụ tăng 12% - 13%;

- Tốc độ tăng trưởng giá trị sản xuất công nghiệp bình quân giai đoạn 2021-2030 đạt 10% - 10,5%/năm. Trong đó công nghiệp, chế biến, chế tạo chiếm tỷ trọng 60%, công nghiệp sản xuất phân phối điện chiếm 30%, còn lại 10% là các ngành công nghiệp khác.

- Nâng tỷ trọng trong giao dịch thương mại điện tử đạt từ 10 - 15% tổng doanh thu bán lẻ hàng hóa và dịch vụ, 20% doanh nghiệp vừa và nhỏ tham gia kinh doanh trên các sàn giao dịch thương mại điện tử có tích hợp chức năng đặt hàng trực tuyến.

- Tỷ lệ lao động qua đào tạo có bằng cấp, chứng chỉ đạt từ 40% - 45%; số tỷ lệ lao động nông nghiệp trong tổng lao động dưới 20%; tỷ lệ người dân trong độ tuổi lao động được đào tạo kỹ năng số cơ bản đạt trên 80%.

- Tỷ lệ đô thị hoá đạt trên 45.6%. Phần đầu đạt được các chỉ tiêu về sử dụng hiệu quả tài nguyên (đất, nước, khoáng sản).

- Duy trì và phát triển mạnh các chuỗi liên kết bền vững giữa sản xuất, chế biến, tiêu thụ sản phẩm trong nước và xuất khẩu đối với các nhóm sản phẩm chủ lực của huyện.

3. Tầm nhìn đến năm 2045

Xây dựng huyện Bảo Lâm đạt tiêu chí đô thị loại IV, trở thành đô thị thông minh, sinh thái, sử dụng hiệu quả tài nguyên thiên nhiên và các nguồn lực tăng trưởng. Tiếp tục huy động, phân bổ và nâng cao hiệu quả sử dụng các nguồn lực nhằm thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội xanh, bền vững và toàn diện, đời sống vật chất và tinh thần của nhân dân được nâng cao.

Phát triển hài hòa giữa kinh tế với văn hóa, xã hội, môi trường và quốc phòng, an ninh. Quốc phòng, an ninh được đảm bảo vững chắc; tổ chức đảng và hệ thống chính trị trong sạch, vững mạnh toàn diện.

III. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP CHỦ YẾU

1. Đổi mới nhận thức và hành động về công nghiệp hóa, hiện đại hóa

Quán triệt, tuyên truyền sâu rộng những quan điểm, mục tiêu, nhiệm vụ và giải pháp tiếp tục đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045 theo tinh thần Nghị quyết số 29-NQ/TW và Chương trình hành động số 53-CTr/TU của Tỉnh ủy; nâng cao nhận thức các tổ chức đảng, chính quyền, doanh nghiệp và người dân; tạo sự đồng thuận trong thực hiện nhiệm vụ công nghiệp hóa, hiện đại hóa phù hợp với điều kiện của từng địa phương. Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát, gắn trách nhiệm người đứng đầu cấp ủy, chính quyền các ngành, các cấp trong quá trình tổ chức thực hiện.

Xác định nội dung cốt lõi của sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa giai đoạn 2021 - 2030 để thúc đẩy ứng dụng mạnh mẽ khoa học - công nghệ, đổi mới sáng tạo, nhất là thành tựu cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư tạo ra bứt phá về năng suất, chất lượng, hiệu quả, sức cạnh tranh của các ngành, lĩnh vực và cả nền kinh tế; giai đoạn 2031 - 2045, nâng cao chất lượng công nghiệp hóa và đẩy mạnh hiện đại hóa toàn diện tất cả các lĩnh vực của nền kinh tế và đời sống xã hội.

2. Phát triển kết cấu hạ tầng đồng bộ, hiện đại; thúc đẩy đô thị hoá nhanh và bền vững, tạo động lực cho công nghiệp hóa, hiện đại hóa

Phân bổ nguồn lực đầu tư phát triển kết cấu hạ tầng giao thông đảm bảo các nguyên tắc, tiêu chí và thứ tự ưu tiên, trong đó tập trung nguồn lực đầu tư, phát triển kết cấu hạ tầng giao thông đối ngoại; đầu tư nâng cấp hạ tầng giao thông đồng bộ gắn với đầu tư nâng cấp vỉa hè, hệ thống chiếu sáng, thoát nước,... Phối hợp triển khai hoàn thành các dự án giao thông trọng điểm có tính chất kết nối liên vùng, có sức lan tỏa như: cao tốc Tân Phú - Bảo Lộc, Bảo Lộc - Liên Khương, nâng cấp quốc lộ 55, đường tỉnh lộ DT725....

Nâng cao hiệu quả công tác quy hoạch xây dựng và đô thị gắn với hoàn thiện các tiêu chuẩn đô thị xanh, thông minh, thích ứng với biến đổi khí hậu, đảm bảo quốc phòng, an ninh. Tiếp tục triển khai Chương trình phát triển đô thị tỉnh Lâm Đồng giai đoạn đến năm 2025, định hướng đến năm 2035, tầm nhìn đến 2050. Xây dựng xã nông thôn mới, nông thôn mới nâng cao, nông thôn mới kiểu mẫu tiệm cận với tiêu chí đô thị sinh thái.

Tập trung ưu tiên đầu tư, sớm đưa vào sử dụng các công trình, dự án hạ tầng trọng điểm về giao thông kết nối các vùng, khu vực, các khu trung tâm kinh tế, phát

triển hạ tầng năng lượng, nhất là năng lượng tái tạo, bảo đảm cung cấp đủ, ổn định năng lượng. Phát triển hệ thống thủy lợi, hồ, đập, nâng cao năng lực phòng, chống thiên tai, thích ứng với biến đổi khí hậu.

Phát triển hạ tầng công nghệ thông tin, hạ tầng số; xây dựng dữ liệu phục vụ cho hoạt động chính quyền số, kinh tế số, xã hội số. Vận hành tốt Trung tâm điều hành thông minh của huyện một cách có hiệu quả phục vụ cho lãnh đạo của cấp ủy, chính quyền và người dân.

3. Phát triển công nghiệp hiện đại là động lực phát triển kinh tế

Phát triển công nghiệp theo hướng bền vững, hiệu quả, thân thiện với môi trường, trọng tâm là công nghiệp chế biến, chế tạo, trong đó ưu tiên phát triển các dự án sản xuất ứng dụng công nghệ cao, khai thác và sử dụng hợp lý, hiệu quả tài nguyên thiên nhiên gắn với bảo vệ môi trường theo Nghị quyết số 13-NQ/TU ngày 25/5/2022 của Tỉnh ủy về *“phát triển công nghiệp và tiểu thủ công nghiệp trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng đến năm 2025, định hướng đến năm 2030”*.

Tập trung phát triển các ngành công nghiệp chế biến nông sản, công nghiệp chế biến dược liệu, thực phẩm có lợi thế cạnh tranh của huyện như: cà phê, chè, các loại trái cây bơ, mắc ca và cây dược liệu... Phấn đấu đến năm 2030, tỷ lệ nông sản được sơ chế đạt trên 90%, nông sản qua chế biến đạt trên 30% tổng sản lượng.

Tạo quỹ đất sạch kết nối hạ tầng giao thông với hạ tầng khu công nghiệp. Thu hút đầu tư lấp đầy 100% diện tích đất cho thuê tại các Khu công nghiệp hiện có, đầu tư kết cấu hạ tầng Khu công nghiệp Lộc Thắng, gắn phát triển công nghiệp với phát triển đô thị, dịch vụ, nhà ở xã hội và hạ tầng xã hội phục vụ công nhân. Phấn đấu đến năm 2025 hoàn thành đầu tư cơ sở hạ tầng khu công nghiệp Lộc Thắng và đến năm 2030 tỷ lệ lấp đầy khu công nghiệp Lộc Thắng 100%.

Chủ động, tích cực, thu hút các dự án công nghiệp quy mô lớn, công nghệ tiên tiến thân thiện mới với môi trường, có giá trị gia tăng cao, trong đó tập trung thu hút đầu tư nhà máy xử lý rác thải tập trung, hoàn thiện hệ thống thu gom, xử lý nước thải tại các khu công nghiệp, điện gió, điện mặt trời ở những nơi phù hợp, đảm bảo không tác động đến rừng tự nhiên, hạn chế tác động môi trường sinh thái, không ảnh hưởng đến khu vực an ninh quốc phòng.

Phát triển ngành công nghiệp sản xuất vật liệu xây dựng dựa trên nền tảng công nghệ tiên tiến, hiện đại; hạn chế, tiến tới dừng các hoạt động sản xuất vật liệu xây dựng sử dụng không hiệu quả tài nguyên thiên nhiên, gây ô nhiễm môi trường, ưu tiên phát triển vật liệu xanh, vật liệu mới thân thiện với môi trường.

4. Phát triển các thành phần kinh tế nhằm thúc đẩy công nghiệp hóa, hiện đại hóa

Tiếp tục đổi mới và nâng cao hiệu quả doanh nghiệp nhà nước, phát triển doanh nghiệp tư nhân, thu hút FDI; ưu tiên các dự án đầu tư có công nghệ cao, bảo đảm tiêu chuẩn về môi trường.

Đổi mới, nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động của kinh tế tập thể, nông cốt là các hợp tác xã; ưu tiên phát triển các tổ chức kinh tế tập thể gắn với phát triển nông nghiệp công nghệ cao, kinh tế xanh, kinh tế tuần hoàn; triển khai hiệu quả Nghị quyết số 20-NQ/TW ngày 16/6/2022 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng về *“tiếp tục đổi mới, phát triển và nâng cao hiệu quả kinh tế tập thể trong giai đoạn mới”*.

Khuyến khích, tạo điều kiện thuận lợi để các thành phần kinh tế phát triển bình đẳng, khai thác tối đa tiềm năng về nhân lực, vốn, công nghệ của các thành phần kinh tế tư nhân cho công nghiệp hóa, hiện đại hóa theo hướng lấy đầu tư công dẫn dắt đầu tư tư nhân, nâng cao hiệu quả đầu tư công. Thu hút FDI có trọng tâm, trọng điểm, ưu tiên các dự án có công nghệ cao, bảo đảm tiêu chuẩn về môi trường. Tập trung triển khai chuyển đổi số trong các thành phần kinh tế đáp ứng yêu cầu phát triển.

5. Phát triển khoa học - công nghệ, đổi mới sáng tạo và nguồn nhân lực chất lượng cao đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa

Rà soát, cơ cấu lại các chương trình, nhiệm vụ khoa học và công nghệ theo hướng ưu tiên phát triển các ngành công nghiệp, nông nghiệp công nghệ cao, các ngành dịch vụ có giá trị gia tăng cao. Đẩy mạnh ứng dụng và chuyển giao tiến bộ khoa học - công nghệ, đổi mới công nghệ; chủ động nghiên cứu và ứng dụng công nghệ cao, công nghệ sạch, công nghệ số, công nghệ sinh học vào sản xuất.

Tạo lập môi trường thuận lợi để thúc đẩy đổi mới sáng tạo và hoạt động khởi nghiệp. Phổ biến thông tin, tư vấn chuyển giao công nghệ. Khuyến khích doanh nghiệp tham gia nghiên cứu, ứng dụng và đầu tư phát triển khoa học và công nghệ.

Thực hiện các giải pháp nâng cao chất lượng đào tạo và hiệu quả của giáo dục nghề nghiệp, đa dạng hóa phương thức đào tạo nghề nghiệp, nhất là đào tạo chất lượng cao, đáp ứng nhu cầu nhân lực qua đào tạo cho thị trường lao động cả về số lượng, chất lượng. Khuyến khích, hỗ trợ các doanh nghiệp liên kết với cơ sở đào tạo nghề để đào tạo, nâng cao tay nghề cho đội ngũ công nhân kỹ thuật, đào tạo đáp ứng nhu cầu của doanh nghiệp.

6. Quản lý, sử dụng hiệu quả tài nguyên, bảo vệ môi trường, chủ động thích ứng với biến đổi khí hậu

Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra, giám sát việc quản lý, sử dụng đất đai, khoáng sản và bảo vệ môi trường, phòng ngừa ô nhiễm môi trường và thực hiện các biện pháp ứng phó với biến đổi khí hậu; kiên quyết chấm dứt đầu tư đối

với các dự án chưa triển khai, chậm triển khai nhưng không có lý do chính đáng. Thu hút đầu tư nhà máy xử lý chất thải, rác sinh hoạt, nhà máy xử lý nước thải tập trung với công nghệ tiên tiến, hiện đại.

Kiểm soát chặt chẽ việc sử dụng thuốc bảo vệ thực vật và phân bón hóa học, chất bảo quản nông sản, thức ăn và thuốc phòng trừ dịch, bệnh trong nuôi trồng thủy sản; tăng cường công tác khuyến nông, huấn luyện kỹ thuật canh tác trong nông nghiệp nhằm hạn chế dư lượng phân bón và thuốc bảo vệ thực vật, triển khai các biện pháp giảm thiểu ô nhiễm môi trường trên đồng ruộng; cải thiện điều kiện vệ sinh chuồng trại chăn nuôi; đẩy mạnh thu gom và xử lý các loại phế phẩm, phụ phẩm nông nghiệp và chăn nuôi, chuyển giao công nghệ và hỗ trợ xây dựng các mô hình sử dụng phụ phẩm nông nghiệp làm phân vi sinh, than hoạt tính,...

Tăng cường công tác quản lý chất thải nguy hại trong các hoạt động sản xuất công nghiệp, nông nghiệp, dịch vụ, y tế. Thúc đẩy phát triển các ngành công nghiệp môi trường, xử lý ô nhiễm, quản lý chất thải, cung cấp dịch vụ bảo vệ môi trường.

Tuyên truyền, tạo ý thức của cộng đồng trong sử dụng tiết kiệm và hiệu quả tài nguyên, năng lượng, BVMT sống; bảo tồn đa dạng sinh học; phòng tránh và giảm nhẹ rủi ro thiên tai trên các phương tiện thông tin truyền thông đại chúng, hạn chế sử dụng nhựa, túi nilon, tiến tới không sử dụng sản phẩm nhựa dùng một lần.

Thực hiện tốt công tác trồng rừng, trồng cây phân tán theo kế hoạch, tăng cường các biện pháp quản lý, bảo vệ, phòng chống cháy rừng, xử lý nghiêm các hành vi chặt phá, khai thác, lấn chiếm rừng, đất rừng...

7. Công nghiệp hóa, hiện đại hóa nông nghiệp, nông thôn gắn với phát triển kinh tế tập thể; cơ cấu lại ngành dịch vụ trên nền tảng khoa học - công nghệ, đổi mới sáng tạo

Thực hiện hiệu quả Nghị quyết số 19-NQ/TW, ngày 16/6/2022 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII về *“nông nghiệp, nông dân, nông thôn đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045”*. Tiếp tục phát triển nông nghiệp theo hướng sản xuất hàng hóa lớn, ứng dụng công nghệ cao, nâng cao chất lượng, gắn với công nghiệp chế biến, bảo quản sau thu hoạch và thị trường; chuyển dịch cơ cấu kinh tế nông thôn theo hướng tăng nhanh tỷ trọng giá trị sản phẩm và lao động các ngành công nghiệp và dịch vụ, tổ chức lại sản xuất theo chuỗi giá trị.

Ưu tiên đầu tư phát triển hệ thống kết cấu hạ tầng nông nghiệp, nông thôn, hạ tầng kết nối nông thôn với đô thị, nhất là hạ tầng thủy lợi, giao thông, thương mại, kho bãi, bảo quản, chế biến nông sản; xây dựng hạ tầng số và dữ liệu số nông nghiệp, nông thôn; thực hiện có hiệu quả chuyển đổi số trong nông nghiệp nông thôn, xây dựng nông thôn mới.

Khuyến khích phát triển công nghiệp cơ khí, hóa chất và công nghệ sinh học phục vụ sản xuất giống nông nghiệp và chế biến nông sản. Phát triển nông nghiệp theo hướng sản xuất hàng hóa lớn, cơ giới hóa, hiện đại hóa trong toàn bộ chuỗi cung ứng.

Phát triển và nâng cao chất lượng các ngành dịch vụ như: vận tải, công nghệ thông tin, bảo hiểm, ngân hàng, y tế và chăm sóc sức khỏe, giáo dục và đào tạo, khoa học và công nghệ, dịch vụ văn hoá, thể thao, dịch vụ thương mại... dựa trên nền tảng công nghệ hiện đại, công nghệ số. Phát triển mạnh thương mại điện tử, hình thành, trung tâm logistics gắn với Cảng hàng không Liên Khương. Phát triển hạ tầng công nghệ thông tin, hạ tầng số; xây dựng dữ liệu phục vụ cho hoạt động chính quyền số, kinh tế số, xã hội số và liên kết vùng.

8. Phát huy giá trị văn hóa, xây dựng đội ngũ trí thức và doanh nhân đi đầu trong công nghiệp hóa, hiện đại hóa; bảo đảm an sinh xã hội

Thực hiện các chính sách, đề án nhằm bảo tồn, phát huy các giá trị văn hóa, tín ngưỡng, tôn giáo, các di tích lịch sử, văn hóa tiêu biểu của các dân tộc thiểu số; đẩy mạnh xây dựng môi trường và đời sống văn hóa lành mạnh, gắn với phong trào “*Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa*”, “*xây dựng nông thôn mới*”, “*đô thị văn minh*”; chú trọng phát triển ngành công nghiệp văn hóa phát triển đa dạng, đồng bộ, bền vững và hiện đại, được ứng dụng công nghệ tiên tiến.

Quan tâm chăm lo đời sống vật chất, tinh thần cho công nhân, bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp, chính đáng của công nhân, tạo thuận lợi cho triển khai xây dựng nhà ở xã hội cho công nhân và người có thu nhập thấp; bảo đảm đáp ứng đồng bộ hạ tầng xã hội thiết yếu về giao thông, y tế, giáo dục, văn hoá của các khu nhà ở xã hội, tạo chỗ ở ổn định, nâng cao đời sống để công nhân an tâm lao động sản xuất.

Triển khai đồng bộ các giải pháp giảm nghèo một cách bền vững, tạo việc làm, nâng cao mức sống của người dân; hỗ trợ phát triển các mô hình sản xuất kinh doanh có sự tham gia của các hộ nghèo, cận nghèo.

Nâng cao nhận thức và phát huy vai trò của đội ngũ trí thức và doanh nhân thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hoá, hiện đại hoá trong tình hình mới. Xây dựng văn hóa kinh doanh tiên tiến.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Ban Thường vụ Huyện ủy lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện nghiêm việc triển khai thực hiện Nghị quyết số 29-NQ/TW, ngày 17/11/2022 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng và Chương trình hành động số 53-CTr/TU ngày 10/3/2023 của Tỉnh ủy về “tiếp tục đẩy mạnh công nghiệp hoá, hiện đại hoá đất nước đến năm 2023, tầm nhìn đến năm 2045” và kế hoạch này.


2. Ủy ban nhân dân huyện xây dựng kế hoạch cụ thể để triển khai thực hiện

kế hoạch này, trong đó đề ra lộ trình, thời gian, kinh phí thực hiện; phân công nhiệm vụ cho các phòng ban, đơn vị, địa phương liên quan để thực hiện hiệu quả; định kỳ sơ kết, tổng kết và báo cáo kết quả về Ban thường vụ Huyện ủy.

3. Các Ban xây dựng Đảng của Huyện ủy, các tổ chức cơ sở đảng; Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội huyện căn cứ chức năng nhiệm vụ của đơn vị tổ chức phổ biến, quán triệt nội dung Nghị quyết số 29-NQ/TW của Trung ương, Chương trình hành động số 53-CTr/TU của Tỉnh ủy và Kế hoạch này; đồng thời theo dõi, đôn đốc, kiểm tra, giám sát việc thực hiện của chính quyền các cấp theo thẩm quyền đã được pháp luật quy định.

4. Ban Tuyên giáo Huyện ủy chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan tổ chức tuyên truyền, học tập, quán triệt, triển khai thực hiện Nghị quyết số 29-NQ/TW, Chương trình hành động số 53-CTr/TU của Tỉnh ủy và Kế hoạch này bằng nhiều hình thức đa dạng, phong phú, thiết thực, hiệu quả.

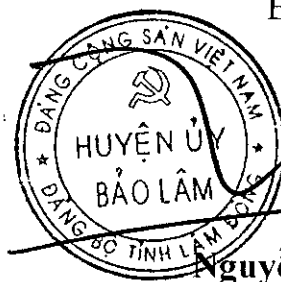
5. Cấp ủy, chính quyền các cấp, người đứng đầu các cơ quan, đơn vị, địa phương có trách nhiệm nghiên cứu, quán triệt, xây dựng kế hoạch triển khai thực kế hoạch này phù hợp với đặc điểm, tình hình của từng cơ quan, đơn vị, địa phương.

6. Các đồng chí Ủy viên Ban thường vụ Huyện ủy, Huyện ủy viên chịu trách nhiệm chỉ đạo, kiểm tra, đôn đốc các ngành, địa phương được phân công phụ trách trong việc triển khai thực hiện Nghị quyết số 29-NQ/TW của Trung ương, Chương trình hành động số 53-CTr/TU của Tỉnh ủy và Kế hoạch này. 

Nơi nhận:

- Thường trực Tỉnh ủy (b/c),
- TT. HU, HĐND, UBND huyện,
- Các ban của Huyện ủy, VP Huyện ủy,
- UBMTTQVN và các đoàn thể CT-XH huyện,
- Các Tổ chức cơ sở đảng,
- Các đồng chí Huyện ủy viên,
- Lưu VPHU.

T/M HUYỆN ỦY
BÍ THƯ




Nguyễn Viết Vân